

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**  
Ngày: 19/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương – Giáo viên hưu trí.

2/ Ông Nguyễn Trương Nguơn – Giáo viên Trường tiểu học Hồ Biểu Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**TRẦN TRUNG H**

- Sinh ngày 24 tháng 02 năm 2004 tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Ấp G, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 6/12.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

- Cha nuôi hợp pháp: Trần Văn Y – sinh năm 1972.

- Cha ruột: Không rõ

- Mẹ ruột: Không rõ.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

- Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người đại diện cho bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị Thu T** – Bí thư Đoàn thanh niên xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Bùi Thị Khánh T** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

**\* Người bị hại:**

1/ **Nguyễn Chí T** – sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ **Phạm Thị Bé T** – sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Trần Thị Mỹ C** – sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Ấp G, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ **Lê Hoàng H** – sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Phường \*, thành phố M, tỉnh T (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Trần Trung H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gò Công Tây và huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ, ngày 14 tháng 5 năm 2020 bị cáo quá giang xe đi từ thị xã Gò Công đến Bến xe huyện Gò Công Tây. Sau đó bị cáo đi cặp theo đường Quốc lộ 50 hướng đi thị xã Gò Công. Đến khoảng 19 giờ, bị cáo nhìn thấy cửa hàng giày dép “T” tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện G bên trái đường, của anh Nguyễn C, không người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào bên trong cửa hàng kéo học bàn lên lút lấy trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu trắng của anh T, rồi bỏ vào bên trong áo đi ra ngoài, đến trước cửa thì bị anh T phát hiện, giữ lại và báo công an.

Vụ thứ hai: Bị cáo đến phòng trọ của bà Trần Thị Mỹ C, tọa lạc tại xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến trưa ngày 27/5/2020, bị cáo điều khiển xe đạp (loại xe leo núi) của mình từ phòng trọ đi đến khu vực chợ Vĩnh Kim, thì phát hiện vựa trái cây của chị Phạm Thị Bé T, sinh năm 1984, ngụ ấp V, xã V, huyện C đang mở cửa, không có người trông coi, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào bên trong tìm kiếm tài sản, nhìn thấy có CAMERA nên bị cáo dùng cây chổi đẩy CAMERA quay hướng lên trời. Bị cáo lấy một cái kéo trong vựa trái cây cạy khóa tủ và lấy đi 01 máy tính bảng IPAD màu vàng của chị T rồi bỏ đi. Sau đó bị cáo gửi xe đạp tại quán nước gần phòng trọ và thuê

một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên địa chỉ) chở đến cửa hàng điện thoại “N” của anh Lê Hoàng H, ngụ Phường \*, thành phố M, tỉnh Tiền Giang bán máy tính trộm được với số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo sử dụng mua 01 bếp ga mini và tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận trước đó còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tiền trên địa bàn huyện Gò Công Tây, huyện Chợ Gạo, thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông, tuy nhiên số tiền trộm cắp không lớn, thời điểm thực hiện lúc bị can chưa đủ 16 tuổi, không xác định được bị hại và một số vụ đã được xử lý (thị xã Gò Công).

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSGCT ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị mức án phạt đối với bị cáo Trần Trung H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp màu đỏ (loại xe leo núi).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun dài tay màu xanh trên áo có chữ màu đen Rakuten; 01 quần thun ngắn (loại quần lửng) màu trắng có sọc ngang màu xám, có 01 sọc ngang lớn màu xanh, có 01 sọc ngang lớn màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen, có thêu màu vàng; 01 đôi dép màu đỏ đen vàng.

Người bào chữa cho bị cáo lập luận: Không có ý kiến về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên về phần hình phạt thì nghiêm khắc, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức nên hành động thiếu suy nghĩ. Bị cáo không có cha mẹ ruột, bản thân bị cáo học đến lớp 6 nên khả năng nhận thức còn kém, không có ai giáo dục bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là người đáng thương hơn đáng trách. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo cũng là người hiếu thảo biết thương mẹ nuôi cụ thể là bị cáo trộm tài sản bán lấy tiền mua bếp ga cho mẹ nuôi bị cáo. Cho thấy bị cáo có khả năng cải tạo giáo dục trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Gò Công Tây, Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Từ ngày 14/5/2020 đến ngày 27/5/2020 bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gò Công Tây và huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, cụ thể: Khoảng 19 giờ, tại cửa hàng giày dép “T” tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện G bị cáo đã lấy trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu trắng của anh Nguyễn Chí T có giá trị là 3.600.000 đồng; trưa ngày 27/5/2020, tại vựa trái cây của chị Phạm Thị Bé T, thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo đã lấy trộm 01 máy tính bảng IPAD màu vàng của chị T trị giá 8.500.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung và 01 máy tính bảng IPAD màu vàng có giá trị số tiền 12.100.000 đồng nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung H gây nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo chưa thành niên, nhưng bị cáo đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Ngoài hai lần trộm cắp tài sản nêu trên thì bị cáo còn thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên nhiều địa bàn khác nhau, cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại nên Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo

theo quy định tại các điểm s, q, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: 01 xe đạp màu đỏ (loại xe leo núi) của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 áo thun dài tay màu xanh trên áo có chữ màu đen Rakuten; 01 quần thun ngắn (loại quần lửng) màu trắng có sọc ngang màu xám, có 01 sọc ngang lớn màu xanh, có 01 sọc ngang lớn màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen, có thêu màu vàng; 01 đôi dép màu đỏ đen vàng, đây tài sản cá nhân của bị cáo, hiện không còn giá sử dụng và bị cáo cũng không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Chí T, Phạm Thị Bé T đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho anh Lê Hoàng H, phía anh T, chị T, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Lê Hoàng H là người mua cái Ipad nhưng anh H không biết cái Ipad này do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý anh H là có cơ sở.

[9] Đối với những vụ trộm cắp tài sản khác mà bị cáo khai nhận nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

[10] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Trung H **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp màu đỏ (loại xe leo núi).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun dài tay màu xanh trên áo có chữ màu đen Rakuten; 01 quần thun ngắn (loại quần lửng) màu trắng có sọc ngang màu xám, có 01 sọc ngang lớn màu xanh, có 01 sọc ngang lớn màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen, có thêu màu vàng; 01 đôi dép màu đỏ đen vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2021 giữa Công an huyện Gò Công tây và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn họp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- CA tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuấn Anh**